UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10739 /STC-KHĐT V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 13/10/2026	*An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:

- Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2026 toàn tỉnh đã giải ngân **16.257.729 triệu đồng, tăng 32.493 triệu đồng** so với ngày 12 tháng 10 năm 2026, đạt tỷ lệ như sau:

+ Đạt 56,27% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung (28.892.404 triệu đồng, bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 12.634.675 triệu đồng.

+ Đạt 58,24% so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân 11.655.480 triệu đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục)

2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 1.726.097 / 2.603.571 triệu đồng, đạt tỷ lệ 66,30%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 894.371/2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40,59%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.856.292/6.038.552 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30,74%, giá trị giải ngân tăng 176 triệu đồng so với kỳ trước.

- Sở Xây dựng: Giải ngân 4.043.298/5.819.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 69,48%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:

3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 02 đơn vị.

- Công an tỉnh: tăng 26.779 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 176 triệu đồng.

3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 19 đơn vị.

Tịnh Biên (870 triệu đồng); Vĩnh Hậu (166 triệu đồng); An Phú (6 triệu đồng); Kiên Lương (121 triệu đồng); Bình Thạnh Đông (43 triệu đồng); Vĩnh Bình (154 triệu đồng); Tân Châu (970 triệu đồng); Cần Đăng (27 triệu đồng); Châu Phú (88 triệu đồng); Thạnh Đông (394 triệu đồng); Rạch Giá (1.795 triệu đồng); Phú Quốc (76 triệu đồng); Vĩnh Xương (155 triệu đồng); Phú Hữu (393 triệu đồng); Châu Thành (59 triệu đồng); Mỹ Thới (36 triệu đồng); Hòa Hưng (111 triệu đồng); Vĩnh Hanh (10 triệu đồng); Giồng Riềng (65 triệu đồng).

4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.

4.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 06 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông.

4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 86 đơn vị gồm:

Ô Lâm, Hòa Điền, Tịnh Biên, Kiên Hải, Vĩnh Tế, Vĩnh Hậu, Ngọc Chúc, Đông Hòa, An Phú, Ba Chúc, Hòn Đất, Vĩnh Thuận, Kiên Lương, Bình Thạnh Đông, Hòa Thuận, Vĩnh Bình, Vĩnh An, Tô Châu, Khánh Bình, Phú Hòa, Tân Châu, Nhơn Hội, Tân Hiệp, Tân Hội, An Châu, Vĩnh Phong, Cần Đăng, Cô Tô, Châu Đốc, Tri Tôn, An Biên, Vân Khánh, Thạnh Lộc, Thạnh Mỹ Tây, Châu Phú, Thới Sơn, Bình Hòa, Châu Phong, Cù Lao Giêng, Thạnh Đông, Rạch Giá, Chợ Vàm, Vĩnh Thạnh Trung, Vĩnh Gia, Thạnh Hưng, Chi Lăng, Phú An, Gò Quao, Mỹ Thuận, Vĩnh Trạch, Tiên Hải, Định Mỹ, Vĩnh Hòa, Phú Quốc, Nhơn Mỹ, Phú Lâm, Phú Tân, Định Hòa, Núi Cấm, Hòa Lạc, Thổ Châu, Hội An, Vĩnh Xương, Bình An, Mỹ Đức, Bình Mỹ, Sơn Kiên, Đông Thái, Bình Sơn, Đông Hưng, Long Phú, Óc Eo, Mỹ Hòa Hưng, U Minh Thượng, Tân Thạnh, Vĩnh Tuy, Long Xuyên, An Cư, Bình Đức, Tây Phú, Giang Thành, Phú Hữu, Tân An, Vĩnh Thông, Long Kiến, Châu Thành.

5. Các đơn vị giải ngân 0%: 05 đơn vị gồm:

+ Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Văn phòng Tỉnh ủy - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, ntthue.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Hữu Nghị

STT	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
2	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
5	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang
6	Công an tỉnh An Giang
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
9	Sở Xây dựng tỉnh An Giang
10	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang
11	Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang
12	Sở Y tế An Giang
13	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
14	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
15	Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I
16	Sở Công thương tỉnh An Giang
17	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
18	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang (chủ chương trình)
19	Hội nông dân tỉnh An Giang
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
21	Chi cục Thủy lợi tỉnh
22	Văn phòng Tỉnh ủy
23	Vườn Quốc Gia U Minh Thượng
24	102 xã, phường, đặc khu